

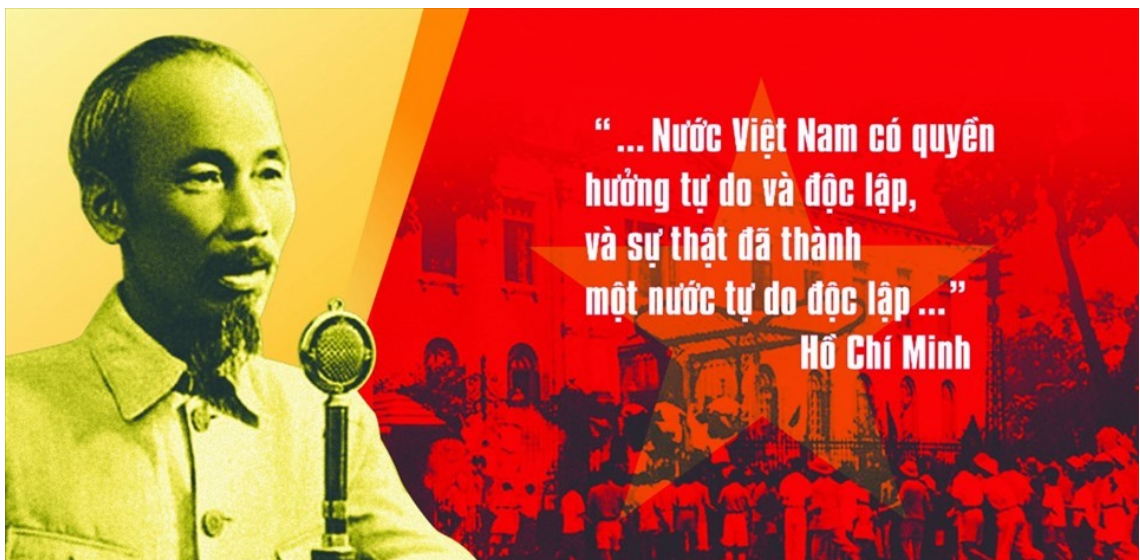
Từ Cách mạng Tháng Tám hướng tới quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả

14:18 26/08/2025

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những sự kiện lịch sử, chính trị trọng đại của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ mang lại độc lập cho dân tộc, lập nên nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mà còn đặt nền móng cho việc xây dựng hệ thể chế quốc gia độc lập, dân chủ nhân dân.

Hiến pháp năm 1946 thể hiện tư tưởng nhà nước pháp quyền

Tiến sỹ Nguyễn Thu An, giảng viên Học viện Hành chính và Quản trị công cho rằng, tư tưởng pháp quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh - thể hiện nổi bật trong Hiến pháp năm 1946 - kết tinh cả giá trị phổ quát của nhà nước pháp quyền hiện đại lẫn những đặc điểm riêng biệt gắn với hoàn cảnh lịch sử - chính trị Việt Nam.



Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ảnh: Tư liệu TTXVN

Tính pháp quyền của Hiến pháp thể hiện thông qua vai trò tối thượng của Hiến pháp với nguyên tắc hiến định về chủ quyền nhân dân, khả năng kiểm soát của

nhân dân với việc thực thi quyền lực nhà nước, khả năng bảo vệ quyền con người, quyền công dân của chính Nhà nước và cơ chế vận hành của nền dân chủ. Hiến pháp năm 1946 là sự thể hiện tiêu biểu nhất tư tưởng nhà nước pháp quyền và là sự kế thừa xuất sắc những tư tưởng pháp quyền của Hồ Chí Minh.

Cùng quan điểm, PGS.TS. Nguyễn Bá Chiến, Giám đốc Học viện hành chính và Quản trị công cho rằng, việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945 và sự kiện ban hành Hiến pháp năm 1946 không chỉ đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trong quá trình giành lại độc lập dân tộc, mà còn đặt nền móng đầu tiên cho tư tưởng và thiết chế của một nhà nước pháp quyền kiểu mới ở Việt Nam. Những giá trị pháp lý - chính trị được khẳng định trong thời điểm khởi đầu ấy vẫn còn nguyên sức gợi mở đối với quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay. Từ thực tiễn giai đoạn 1945 - 1946 có thể rút ra ba bài học cốt lõi: Thứ nhất, khẳng định vai trò tối thượng của Hiến pháp trong thiết lập trật tự pháp lý và bảo đảm chủ quyền nhân dân; Thứ hai, bảo đảm tính độc lập, liêm chính và nhân văn trong tổ chức và hoạt động của tư pháp; Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, tinh thần phụng sự và năng lực thực thi công vụ. Những bài học này sẽ tiếp tục định hướng cho cải cách thể chế, hoàn thiện pháp luật và đổi mới quản trị công ở Việt Nam trong bối cảnh hiện đại.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thể chế, pháp luật

GS.TS Tạ Ngọc Tấn, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng lý luận Trung ương, nguyên Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh phân tích, trước năm 1945, Việt Nam là một nước thuộc địa nửa phong kiến, chịu ách đô hộ của thực dân Pháp và phát xít Nhật, không có hiến pháp, không có hệ thống pháp luật độc lập. Ngay sau thắng lợi Cách mạng Tháng Tám, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã khẩn trương tiến hành xây dựng một hệ thể chế quốc gia độc lập, dân chủ nhân dân toàn diện trên các lĩnh vực, “dẫn dắt” quá trình kiến tạo, xây dựng xã hội mới và bảo vệ thành quả cách mạng.

GS.TS Tạ Ngọc Tấn cho rằng, trong bối cảnh chuyển mình lịch sử của dân tộc, những bài học về xây dựng hệ thể chế sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 cần được kế thừa, phát huy để hoàn thiện hệ thể chế ở nước ta theo hướng hiện đại hóa.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên Hội đồng Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra mắt sau phiên họp đầu tiên, sáng 3/9/1945. Tại phiên họp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề về sự cần thiết phải có một bản Hiến pháp dân chủ cho nước Việt Nam. Ảnh: TTXVN

Thứ nhất, đất nước cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật. 80 năm qua, từ khi đất nước giành được độc lập, đất nước đã hình thành hệ thống thể chế, pháp luật tương đối đồng bộ, công khai, minh bạch. Tuy nhiên so với yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới, thể chế, pháp luật vẫn còn nhiều tồn tại, chồng chéo, thiếu minh bạch, gây cản trở đến đổi mới sáng tạo, năng lực cạnh tranh quốc gia và hiệu quả quản trị quốc gia. Để hiện thực hóa khát vọng vươn mình của dân tộc, chúng ta phải tiếp tục quan tâm hoàn thiện thể chế, pháp luật nhằm tháo gỡ “nút thắt”, “điểm nghẽn”, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của đất nước, tận dụng mọi cơ hội phát triển.

Thứ hai phát huy dân chủ, vai trò chủ thể của nhân dân. Cách mạng Tháng Tám thành công vì đã huy động được khối đại đoàn kết toàn dân. Trong kỷ nguyên mới, đất nước muốn phát triển toàn diện và bền vững đặt ra yêu cầu phải nâng tầm vai trò chủ thể của nhân dân, từ đối tượng thụ hưởng thành chủ thể kiến tạo, đồng hành và kiểm soát quyền lực.

Thứ ba, đổi mới tư duy, chính sách thể chế về nguồn lực con người. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, một trong những bài học sâu sắc và sáng suốt nhất là tư duy “trọng dụng nhân tài, không phân biệt thành phần xuất thân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tư duy ấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị và cần được tiếp tục khai thác, đổi mới mạnh mẽ trong hệ thể chế hiện đại.

Thứ tư, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.

“Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ mang lại độc lập cho dân tộc, quyền làm chủ của nhân dân mà còn đặt nền móng cho việc xây dựng hệ thể chế quốc gia độc lập, dân chủ nhân dân với những bài học quý báu đối với cách mạng Việt Nam. Một hệ thể chế hiện đại, dân chủ, thích ứng sẽ là điều kiện quyết định để Việt Nam vươn mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới”, GS.TS Tạ Ngọc Tấn nhận xét.

Hướng tới quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả



Từ Cách mạng Tháng Tám hướng tới quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả. Ảnh TTXVN.

PGS.TS. Nguyễn Tài Đông, Viện trưởng Viện Triết học, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam nhận xét, trước đây, quản lý nhà nước thường tập trung vào vai trò duy nhất của Nhà nước, thiên về kiểm soát và đưa ra mệnh lệnh, yêu cầu. Tuy nhiên, các văn kiện gần đây đã thể hiện sự chuyển dịch chiến lược sang tư duy quản trị, thừa nhận bên cạnh Nhà nước có các chủ thể khác cùng quản trị xã hội. Trong văn kiện và trên thực tế, vai trò của người dân ngày càng được đề cao. Một trong những điểm cốt lõi của quản trị quốc gia hiện đại là lấy người dân làm trung tâm. Người dân không còn là đối tượng bị động mà được tạo điều kiện để tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào quá trình hoạch định, thực thi và

giám sát chính sách. Điều này góp phần củng cố lòng tin của người dân với chính quyền và nâng cao hiệu quả chính sách.

Việt Nam đang trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, duy trì nguyên tắc pháp luật tối thượng. Sự chú trọng này thể hiện qua việc ban hành và thực thi các quy định pháp luật ngày càng đồng bộ, minh bạch và phù hợp với thực tiễn.. Qua khảo sát về dân chủ cơ sở có thể thấy, thông tin về quyết định, chính sách và hoạt động của chính quyền đã được công khai, dễ tiếp cận và tương đối dễ hiểu.

Các cơ quan công quyền ngày càng chịu trách nhiệm hơn về các quyết định và hành động của mình. Quản trị quốc gia gắn liền với việc kiểm soát quyền lực, đặc biệt là quyền lực nhà nước, thông qua các cơ chế phân công, phối hợp, phân cấp và giám sát. Quản trị quốc gia có một mục tiêu là sử dụng tài nguyên một cách tối ưu, tiết kiệm chi phí và có khả năng đáp ứng kịp thời các nhu cầu của xã hội. Công cuộc tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế chính là thực hiện quản trị quốc gia một cách quyết liệt, triệt để.

Để quản trị quốc gia hướng đến sự phát triển cần tăng cường vai trò của Đảng trong quản trị quốc gia. Trong quản trị quốc gia ở Việt Nam, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam là yếu tố xác định bản chất và sự khác biệt của mô hình quản trị này.



Ảnh Tạp chí Quản lý Nhà nước.

Hoàn thiện nhà nước pháp quyền và thể chế hóa ranh giới giữa Đảng và chính quyền. Cần khẳng định, sự lãnh đạo của Đảng được thực hiện hiệu quả nhất khi nó vận hành thông qua các kênh pháp lý và thể chế. Đảng tập trung vào các quyết sách mang tính chiến lược, định hướng và nhân sự, trả lời câu hỏi “cái gì”.

Chính quyền chịu trách nhiệm xây dựng các phương án thực thi chi tiết, mang tính kỹ thuật và tổ chức thực hiện, trả lời câu hỏi “như thế nào”. Tăng cường vai trò của các cơ quan giám sát của Đảng và Nhà nước, đảm bảo cơ quan này có đủ thẩm quyền để giám sát việc sử dụng quyền lực của tất cả các chủ thể công, bao gồm cả các cơ quan Đảng, nhằm tạo ra một cơ chế giải trình trách nhiệm thống nhất và hiệu quả.

Bên cạnh đó là xây dựng cơ chế phân cấp, phân quyền hiệu quả. Bên cạnh hệ thống giao nhiệm vụ với trách nhiệm rõ rệt, cần xây dựng một cơ chế trao quyền linh hoạt cho cấp dưới. Giai đoạn đầu trong quá trình vận hành chính quyền cơ sở hai cấp cần hình thành cơ chế để lãnh đạo cấp trên thường xuyên xuống cơ sở, không chỉ để đốc thúc, kiểm tra mà để nắm bắt vấn đề, trao quyền và giải quyết vấn đề, giúp giảm tải cho cơ sở và tăng cường sự phối hợp dọc từ trên xuống dưới.

Ngoài ra cần phát huy cơ chế dân chủ cơ sở để thực sự đưa người dân vào trung tâm. Bên cạnh việc hiện thực hóa nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng còn phải để người dân tham gia vào đời sống chính trị qua cơ chế tham vấn công. Điều đó có nghĩa là những chính sách lớn, đặc biệt là những chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân, phải trải qua quy trình tham vấn công khai, minh bạch và thực chất trước khi được ban hành.

Quản trị quốc gia hiện đại cần có đội ngũ cán bộ có năng lực, muốn vậy cần liên tục đổi mới, hoàn thiện và triệt để áp dụng hệ thống tiêu chí đánh giá cán bộ khoa học, thống nhất, phù hợp và có thể lượng hóa. Có cơ chế bảo vệ những cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám thử nghiệm những mô hình mới, tạo ra một môi trường khuyến khích sự sáng tạo.

Việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, trong đó công nghệ thông tin và chuyển đổi số đóng vai trò then chốt. Quá trình chuyển đổi số giúp các cơ quan nhà nước tối ưu hóa quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuận tiện hơn cho người dân. Đồng thời, việc số hóa các hoạt động quản lý còn tạo điều kiện để người dân dễ dàng tiếp cận thông tin, tham gia giám sát và đóng góp ý kiến thông qua các nền tảng kỹ thuật số, từ đó thúc đẩy tính minh bạch trong hoạt động của chính quyền.

“Bên cạnh việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới quản trị quốc gia cũng là tất yếu và có vai trò quan trọng không kém. Thành công của cải cách bộ máy và gắn liền nó là đổi mới quản trị quốc gia phụ thuộc hoàn toàn vào quyết tâm chính trị của Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Cần phải coi việc đổi mới quản trị quốc gia là một “trận đánh lớn” không thể trì hoãn, thậm chí là một “cuộc trường chinh” phức tạp và lâu dài, một nhiệm vụ chính trị trọng tâm để đáp ứng

nguyện vọng ngày càng cao của nhân dân và yêu cầu của kỷ nguyên phát triển mới”, PGS.TS. Nguyễn Tài Đông khẳng định.

Theo VOv.vn